



Thực trạng quản lý hoạt động dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Phan Minh Tiến¹, Đinh Thị Bửu Hoàng²

¹Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

²Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 20/9/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 01/10/2023

Ngày nhận đăng: 20/10/2023

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Hoạt động dạy học;

Hoạt động dạy học 2 buổi/ngày;

Trường tiểu học;

Thành phố Pleiku;

Tỉnh Gia Lai.

TÓM TẮT

Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Kết quả khảo sát cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, việc quản lý hoạt động dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập nên hiệu quả chưa cao. Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở thực tiễn giúp các nhà quản lý giáo dục xác lập biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học hai buổi/ngày, góp phần cải thiện chất lượng giáo dục tiểu học, đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

1. MỞ ĐẦU

Trong xu thế đổi mới giáo dục (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2013) và triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018) đối với cấp học tiểu học (TH), việc tổ chức dạy học (DH) 2 buổi/ngày là yêu cầu bắt buộc, là điều kiện cần thiết để cung cấp kỹ năng, kiến thức cho học sinh (HS) TH.

Mục tiêu của hoạt động dạy học (HDDH) 2 buổi/ngày là tăng cường giáo dục toàn diện, đặc biệt là tăng cường các hoạt động thực hành, rèn luyện thân thể, sinh hoạt văn hoá - nghệ thuật, giáo dục kỹ năng sống cho HS; hạn chế tình trạng dạy thêm, học thêm, giảm áp lực học tập và góp phần giảm tải trong việc tổ chức thực hiện chương trình; đáp ứng yêu cầu quản lý và giáo dục HS của gia đình và xã hội; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở cấp TH (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại trường TH là điều kiện tất yếu theo nhu cầu trong xu thế phát triển của xã hội. Thực tiễn cho thấy, ưu thế và chất lượng giáo dục của các trường dạy học 2 buổi/ngày cao hơn hẳn so với các trường dạy học 1 buổi/ngày và việc thực hiện dạy học 2 buổi/ngày ở TH là nhiệm vụ tiên quyết và phù hợp nhất cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực tế cho thấy, việc tổ chức DH 2 buổi/ngày ở các trường TH thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai thời gian qua đã được quan tâm triển khai, từng bước nâng cao chất lượng dạy học, tuy vậy, vẫn còn các bất cập, hạn chế về công tác tổ chức, quản lý (Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Pleiku, 2021; 2022). Vì vậy, việc đánh giá đúng thực trạng quản lý (QL) HDDH 2 buổi/ngày ở các trường TH trên địa bàn nghiên cứu là cơ sở thực tiễn giúp các nhà quản lý xác lập các biện pháp quản lý có hiệu quả HDDH 2 buổi/ngày ở các trường TH trong giai đoạn hiện nay.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để khảo sát thực trạng QL HDDH 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, chúng tôi đã tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi trên 03 nhóm khách thể: CBQL (25 người); GV (110 người);

Tác giả liên hệ: Phan Minh Tiến;

Địa chỉ e-mail: tienpm58@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.219.2025>

HS (185 người) của 8 trường TH (Võ Thị Sáu, Chu Văn An, Lê Quý Đôn, Trần Quốc Toàn, Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Khuyến, Trần Đại Nghĩa, Nguyễn Đức Cảnh).

Sử dụng thang đo 4 bậc để đánh giá. Cách quy ước điểm số cho bảng hỏi: Mỗi item đều có các lựa chọn và được quy ước bằng các mức điểm khác nhau:

- Mức 1: Tốt; Thường xuyên: $3,25 \leq \text{ĐTB} \leq 4,0$.
- Mức 2: Khá; Khá thường xuyên: $2,5 \leq \text{ĐTB} \leq 3,24$.
- Mức 3: Trung bình; Bình thường: $1,75 \leq \text{ĐTB} \leq 2,49$.
- Mức 4: Yếu; Không thực hiện: $1,0 \leq \text{ĐTB} \leq 1,74$.

Xử lý số liệu khảo sát thực trạng bằng phần mềm SPSS 16.0. Các thông số thống kê được sử dụng làm cơ sở đánh giá thực trạng là: tỉ lệ %, giá trị điểm trung bình: (ĐTB) và Độ lệch chuẩn (ĐLC).

Khảo sát thực trạng và xử lý số liệu được tiến hành từ tháng 12/2022 đến tháng 3/2023.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng quản lý thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày

Bảng 1. Thực trạng quản lý thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày

STT	Công tác quản lý thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Tổ chức cho tổ trưởng chuyên môn, GV nắm vững mục tiêu dạy học, phân phối chương trình	3,47	0,63	3,35	0,91
2	Chỉ đạo BGH và tổ trưởng chuyên môn tổ chức họp thảo luận cách thức thực hiện chương trình và kiểm tra kế hoạch giảng dạy của tổ	3,03	0,91	3,34	0,78
3	Tổ chức dạy học theo chương trình đào tạo đảm bảo đủ số tiết, số môn học, kiểm tra GV thực hiện đủ và đúng chương trình	2,46	0,99	2,79	1,05
4	Nghiêm túc xử lý trường hợp GV thực hiện sai kế hoạch đào tạo đã được phê duyệt	3,33	0,63	2,66	0,92
5	Tổ chức họp rút kinh nghiệm, đánh giá việc thực hiện chương trình	3,54	0,55	3,35	0,65

Số liệu bảng 1 trên cho thấy, công tác quản lý chương trình, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày được các trường thực hiện tương đối tốt. Hiệu trưởng (HT) các trường luôn quan tâm và đã thực hiện tốt công tác QL nội dung, chương trình, kế hoạch DH theo quy định của Bộ GD&ĐT; đã chú trọng việc tổ chức cho CBQL và GV nghiên cứu, nắm vững mục tiêu DH, phân phối chương trình; thường xuyên kiểm tra việc lập kế hoạch giảng dạy của tổ chuyên môn và GV; tổ chức dạy đủ các môn học, kiểm tra việc GV thực hiện đủ, đúng chương trình, nghiêm túc cũng được HT các trường thực hiện tốt. Các trường TH có trách nhiệm và ý thức cao trong việc thực hiện tốt các yêu cầu công tác quản lý tổ chuyên môn. HT chú trọng việc tổ chức cho tổ trưởng chuyên môn, GV nắm vững mục tiêu dạy học, phân phối chương trình tốt với đánh giá $\text{ĐTB} \geq 3,35$.

Hầu hết HT đã chỉ đạo tốt các tổ chuyên môn thảo luận về thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy, vận dụng các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình, thống nhất nội dung giảng dạy phù hợp với thực tế địa phương với đánh giá $\text{ĐTB} \geq 3,34$; Khâu tổ chức họp rút kinh nghiệm, đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học cũng được hiệu trưởng các trường thực hiện tốt với đánh giá $\text{ĐTB} \geq 3,35$.

Việc tổ chức dạy đủ các môn học được thực hiện tương đối tốt. Qua quan sát thực tế cho thấy, phần lớn các trường đã thực hiện tốt yêu cầu này, nhiều trường có GV chuyên trách dạy các môn nghệ thuật (hát-nhạc, mỹ thuật, kỹ thuật, tiếng Anh) và môn thể dục, GV chủ nhiệm chỉ dạy các môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức và Tự nhiên – xã hội, Hoạt động trải nghiệm, giúp các tiết học có chất lượng hơn, đảm bảo tốt yêu cầu phát triển toàn diện cho HS, đồng thời giảm áp lực làm việc cho GV. Bên cạnh đó, một số trường chưa thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình kế hoạch dạy học của GV, chưa nghiêm túc xử lý trường hợp GV thực hiện sai kế hoạch đào tạo đã được phê duyệt. Các trường cũng đã có kế hoạch sắp xếp nội dung chương trình dạy học cân đối, linh hoạt giữa 2 buổi học/ngày và có đánh giá hàng tháng, hàng kì về lập kế hoạch, thực hiện chương trình, nội dung dạy học đối với tập thể, cá nhân. Đây là các hoạt động thiết yếu cần lưu tâm trong quản lý với việc dạy học 2 buổi/ngày.

3.2. Thực trạng quản lý sinh hoạt và thực hiện quy chế của tổ chuyên môn và giáo viên

Kết quả bảng 2 cho thấy, việc thực hiện QL tổ chuyên môn về tổ chức sinh hoạt và thực hiện quy chế chuyên môn được triển khai theo nhiều nội dung. Mức độ thực hiện các công việc trên ở mức cao, ĐTB thấp nhất là 2,52 và ĐTB cao nhất là 3,52.

Bảng 2. Thực trạng quản lý sinh hoạt và thực hiện quy chế chuyên môn

STT	Công tác quản lý sinh hoạt và thực hiện quy chế chuyên môn	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Hướng dẫn nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn về việc tổ chức thực hiện chuyên đề, quy chế, quy định	3,14	0,61	2,60	0,84
2	Chỉ đạo tổ chuyên môn thảo luận về nội dung giáo án, thống nhất mục tiêu, phương pháp và hình thức dạy học	2,93	0,94	2,41	0,74
3	Cung cấp cho GV đầy đủ sách giáo khoa, sách giáo viên, tài liệu DH và tham khảo cũng như giáo cụ phục vụ công tác DH	3,49	0,55	3,30	0,51
4	Tổ chức kiểm tra việc soạn bài, chuẩn bị giờ lên lớp và thực hiện giờ lên lớp của GV	2,52	1,01	3,39	0,57
5	Tham dự sinh hoạt tổ chuyên môn và kiểm tra kế hoạch, biên bản họp	3,52	0,56	3,51	0,59
6	Tổ chức dự giờ và đánh giá rút kinh nghiệm từng tiết học	2,54	0,84	3,48	0,60
7	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hồ sơ chuyên môn của GV	3,39	0,66	3,51	0,60

Thực hiện đúng quy chế chuyên môn là nhiệm vụ then chốt của mỗi cán bộ, GV trong việc thể hiện yêu cầu công tác của mình. Quản lý tốt hoạt động này, người hiệu trưởng sẽ chủ động trong việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn ngành đã giao cho đơn vị. Đa số các nhà trường cung cấp cho GV đầy đủ sách giáo khoa, sách giáo viên, tài liệu DH và tham khảo cũng như giáo cụ phục vụ công tác DH. Kết quả khảo sát đã thể hiện công tác quản lý của HT đối với việc thực hiện quy chế chuyên môn trong DH của tổ chuyên môn và GV các trường TH DH 2 buổi/ngày khá chặt chẽ, sâu sát như: Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc soạn bài, chuẩn bị giờ lên lớp và thực hiện giờ lên lớp của GV được đánh giá cao với kết quả thực hiện ĐTB=3,39. Thường xuyên tham dự sinh hoạt tổ chuyên môn và kiểm tra kế hoạch, biên bản họp của tổ khối. Công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hồ sơ chuyên môn của GV thường xuyên kết quả thực hiện ĐTB=3,51.

Có thể thấy rằng, HT các trường đã thực hiện khá tốt công tác chỉ đạo hoạt động của tổ chuyên môn: sinh hoạt định kỳ hàng tuần nhằm thống nhất nội dung, phương tiện, hình thức DH cơ bản cho bài giảng trong tuần. Thực trạng kết quả điều tra cho thấy ý kiến nhận định HT thực hiện tốt khá cao, kết quả thực hiện ĐTB = 3,51. Hầu hết các hiệu trưởng đều nhận thức và quán triệt tốt cho đội ngũ nắm vững các yêu cầu về quy chế chuyên môn, thường xuyên tổ chức cho cán bộ, GV học tập, thảo luận nhiệm vụ, quy chế; cập nhật những văn bản, quy định mới của ngành tuy nhiên kết quả thực hiện lại không cao. Mặt khác, công tác chỉ đạo tổ chuyên môn thảo luận về nội dung giáo án, thống nhất mục tiêu, phương pháp và hình thức dạy học cũng chưa đem lại hiệu quả.

Có thể thấy rằng, việc QL sinh hoạt chuyên môn và thực hiện quy chế tổ chuyên môn về HD DH 2 buổi/ngày đã được thực hiện tương đối chặt chẽ. Kết quả khảo sát phản ánh khả quan về công tác QL của HT về việc tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn và kiểm tra hoạt động khá thường xuyên. Tuy nhiên, công tác chỉ đạo tổ chuyên môn thảo luận về nội dung giáo án, thống nhất mục tiêu, phương pháp và hình thức dạy học được đánh giá kết quả thực hiện chưa cao.

3.3. Thực trạng quản lý việc thực hiện hoạt động dạy học 2 buổi/ngày

3.3.1. Thực trạng quản lý hoạt động dạy của giáo viên

Bảng 3. Thực trạng công tác chỉ đạo hoạt động dạy học của giáo viên

STT	Công tác quản lý hoạt động dạy học của giáo viên	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Tổ chức cho GV các chuyên đề, nghiên cứu và quán triệt về yêu cầu đổi mới phương pháp DH và sử dụng đồ dùng thiết bị DH	3,54	0,56	2,54	0,88
2	Thường xuyên dự giờ, thăm lớp và hướng dẫn GV đổi mới phương pháp DH	3,42	0,53	3,27	0,82
3	Cung cấp và tạo điều kiện để GV thực hiện đổi mới phương pháp DH	3,12	0,74	3,26	0,62
4	Kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm thực hiện đổi mới phương pháp DH	2,52	0,74	3,05	0,42

Kết quả khảo sát tại bảng 3 cho thấy, HT các trường TH thực hiện nghiêm túc công tác chỉ đạo HĐDH của GV thông qua tỷ lệ đánh giá rất cao. Đa số HT coi trọng công tác dự giờ, thăm lớp nhằm hướng dẫn GV đổi mới phương pháp DH kết quả thực hiện ĐTB=3,27. Ngoài ra, thường xuyên tạo điều kiện để GV thực hiện đổi mới phương pháp DH với kết quả thực hiện ĐTB=3,26. HT thường xuyên tổ chức các chuyên đề, thao giảng về đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tập huấn sử dụng hiệu

quả các thiết bị, đồ dùng dạy học, giúp GV vận dụng tốt vào giờ giảng của mình; đồng thời tổ chức cho GV dự giờ xoay vòng lẫn nhau, rút kinh nghiệm, giúp GV nâng cao tay nghề.

Công tác quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học được quan tâm thực hiện tốt, kết quả thực hiện ĐTB=3,05. Kết quả kiểm tra đảm bảo tính chính xác, khách quan, đã nâng cao được ý thức trách nhiệm của giáo viên trong giảng dạy và công tác, tăng cường việc thực hiện nền nếp dạy học ở mỗi GV, đồng thời kích thích GV tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Nhìn chung, những vấn đề trên đã phản ánh đúng thực trạng công tác QL hoạt động DH, điển hình là việc đổi mới phương pháp DH trong các trường TH trên địa bàn thành phố Pleiku. Sự nhận thức của GV và CBQL các trường về hoạt động này rất cao. Công tác bồi dưỡng, tập huấn đã thực hiện đầy đủ... Tuy nhiên, thực hiện thường xuyên trong giảng dạy ở nhà trường còn nhiều vấn đề cần khắc phục như: sử dụng các thiết bị DH, việc DH theo nhóm và DH cá thể nhằm phát huy tính tích cực trong học tập của HS, qua đó phát triển phẩm chất và năng lực HS, chất lượng một số tiết giảng dạy theo PP mới chưa đem lại kết quả rõ ràng...

3.3.2. Thực trạng quản lý hoạt động học của học sinh

Bảng 4. Thực trạng quản lý hoạt động học của học sinh

STT	Nội dung quản lý	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Quản lý hoạt động học tập của học sinh tại trường	2,75	0,79	2,75	0,73
2	Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra thông qua GV chủ nhiệm, GV trực tiếp tham gia giảng dạy	3,31	0,63	3,20	0,71
3	Có kế hoạch kiểm tra, giám sát, theo dõi nề nếp, kỷ cương, chất lượng, hiệu quả quá trình học tập của các lớp và có kế hoạch điều chỉnh phù hợp với thực tế	3,26	0,56	3,25	0,63
4	Có biện pháp tăng cường động viên, khuyến khích HS học tập tích cực, tự giác, chủ động	2,46	0,88	2,51	1,09
5	Thường xuyên thăm lớp dự giờ, trao đổi nắm bắt tình hình học tập của HS, có kế hoạch hỗ trợ kịp thời	3,34	0,66	2,70	0,76
6	Có kế hoạch tổ chức bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS yếu đảm bảo chất lượng, hiệu quả	3,19	0,73	3,12	0,85

Kết quả bảng 4 cho thấy, công tác QL HĐ học tập của HS luôn được các nhà trường quan tâm, coi trọng. Trong đó, việc chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra thông qua GV chủ nhiệm, GV trực tiếp tham gia giảng dạy là những nội dung cơ bản được thực hiện thường xuyên và kết quả thực hiện tốt (ĐTB=3,20); Các trường cũng đã thường xuyên có kế hoạch kiểm tra, giám sát, theo dõi nề nếp, kỷ cương, chất lượng, hiệu quả quá trình học tập của các lớp và có kế hoạch điều chỉnh phù hợp với thực tế (ĐTB=3,26) và kết quả thực hiện cũng khá tương đối (ĐTB=3,25). Nhà trường có biện pháp tăng cường động viên, khuyến khích HS học tập tích cực, tự giác, chủ động với mức độ thực hiện ĐTB=2,46, kết quả thực hiện ĐTB=2,51.

Công tác thăm lớp dự giờ, trao đổi nắm bắt tình hình học tập của HS, có kế hoạch hỗ trợ kịp thời chưa được thực hiện thường xuyên (ĐTB=2,70), mặc dù kết quả thực hiện được đánh giá tương đối. Nhà trường cũng đã có kế hoạch tổ chức bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS yếu đảm bảo chất lượng, hiệu quả, được đánh giá với ĐTB=3,12.

3.4. Thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT Quy định đánh giá HS TH, tạo nên sự thay đổi lớn về nhận thức, thay đổi trong QL công tác kiểm tra, đánh giá HS đối với đội ngũ CBQL (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020). HT các đơn vị quan tâm và thực hiện khá nghiêm túc công tác kiểm tra, nhận xét và đánh giá kết quả học tập của HS, xem đây là một công việc hết sức quan trọng trong quá trình QL HĐDH.

Kết quả điều tra tại bảng 5 cho thấy, HT triển khai các văn bản, quy định kiểm tra, đánh giá HS được đánh giá cao với kết quả thực hiện ĐTB=3,07 điều này chứng tỏ, đa số HT thực hiện tốt công tác tập huấn, hướng dẫn, quán triệt cho ĐNGV nắm vững các quy định về kiểm tra, đánh giá, xếp loại HS; HT cũng đã tổ chức tốt cho GV học tập, thảo luận, góp ý nội dung kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng đổi mới của giáo dục phổ thông.

Hiệu trưởng các trường đã quan tâm chỉ đạo sâu sát việc tổ chức kiểm tra, đánh giá HS: từ khâu ra đề kiểm tra, chấm chữa bài, đến việc trả bài đúng quy chế; đặc biệt, rất quan tâm đến công tác đổi mới cách kiểm tra, đánh giá HS.

Bảng 5. Đánh giá thực trạng quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

STT	Công tác quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Triển khai cho GV nắm vững các văn bản quy định về kiểm tra, đánh giá, xếp loại HS trong trường TH	3,30	0,72	3,07	0,76
2	Xây dựng các chỉ tiêu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS	3,03	0,73	3,20	0,73
3	Chỉ đạo GV đổi mới cách kiểm tra, đánh giá HS	3,23	0,65	2,53	1,00
4	Chỉ đạo các kì kiểm tra chất lượng, nghiêm túc, khoa học (ra đề, coi, chấm, lên điểm)	2,75	0,83	2,62	1,10
5	Kiểm tra sổ theo dõi chất lượng GD, học bạ thường xuyên, theo định kỳ	3,28	0,66	2,85	0,92
6	Đánh giá rút kinh nghiệm công tác kiểm tra đánh giá xếp loại HS của GV	3,18	0,73	3,19	0,66

Các nội dung trong QL được HT tổ chức triển khai, thực hiện ngay từ đầu năm học, nhưng kết quả của một vài nội dung là chưa cao, nhất là việc chỉ đạo đổi mới kiểm tra, phân loại HS, kiểm tra việc chấm trả bài của GV. Qua thực tế hiện nay cho thấy, GV TH đang rất vất vả, nặng nề trong việc đánh giá kết quả học tập của HS. Nhiều GV đã tổ chức kiểm tra, chấm bài tập của HS sau mỗi tiết học vào vở HS để HS mang về về nhà cho cha mẹ thấy nhận xét hàng ngày của con mình. Tác giả nhận thấy GV dạy một buổi 4-5 tiết, lượng bài tập của từng tiết, môn học cũng tương đương số tiết/buổi. Mỗi lớp trung bình 40-50 HS thì số lượng bài tập GV phải chấm và nhận xét vào vở HS là rất lớn (4 tiết x 45 HS = 180 bài/buổi). Nếu DH 2 buổi/ngày còn tăng lên đáng kể. Chưa nói đến thời gian ngồi viết nhận xét, thời gian nghiên cứu bài, thời gian soạn bài,... là những vấn đề bức xúc cho GV TH.

Hầu hết HT cũng đã thực hiện khá tốt việc đánh giá, rút kinh nghiệm công tác kiểm tra, đánh giá, giúp cán bộ, GV thực hiện tốt yêu cầu này.

3.5. Thực trạng quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, các điều kiện phục vụ dạy học 2 buổi/ngày

Bảng 6. Thực trạng công tác quản lý phương tiện, điều kiện dạy học 2 buổi/ngày

STT	Công tác quản lý công tác quản lý môi trường, phương tiện, điều kiện dạy học	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Khảo sát, đánh giá, xây dựng kế hoạch mua sắm, đầu tư trang thiết bị dạy học hàng năm	3,32	0,67	3,31	0,70
2	QL xây dựng mối quan hệ tương tác (Thầy - trò - môi trường DH)	2,67	0,80	3,18	0,72
3	Huy động mọi nguồn lực phục vụ hỗ trợ HĐ DH trong nhà trường	3,32	0,63	2,54	1,05
4	Xây dựng môi trường sư phạm tập thể tốt đẹp	3,15	0,77	3,35	0,70
5	QL sử dụng, bảo quản các phương tiện dạy học, cơ sở vật chất	2,58	1,03	2,49	1,19
6	Tổ chức kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm về việc sử dụng bảo quản thiết bị dạy học	3,29	0,72	3,31	0,70

Bảng 6 cho thấy, các nội dung khảo sát về QL xây dựng môi trường dạy-học đạt hiệu quả khá cao. Vấn đề QL Xây dựng môi trường sư phạm tập thể được quan tâm hàng đầu, có kết quả khảo sát cao nhất, việc xây dựng mối quan hệ tương tác (Thầy - trò - môi trường DH) được đánh giá thường xuyên. Điều này có ảnh hưởng rất tích cực cho sự tồn tại và phát triển của tập thể.

Trên cơ sở nhận thức đúng đắn về vai trò, nội dung và ý nghĩa phương tiện, điều kiện dạy học, các trường TH đã có sự quan tâm đúng mức về vấn đề này. Thực hiện lộ trình xây dựng và duy trì các mức kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia trong các năm học, lãnh đạo các trường đã thực sự quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện dạy học theo chuẩn bằng nhiều nguồn cho nên cơ sở vật chất, phương tiện dạy học nói chung từng bước cải thiện, bổ sung đáng kể. Hầu hết HT các trường đã tạo điều kiện tốt để GV thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình. Điều này thể hiện qua việc thường xuyên khảo sát, đánh giá, xây dựng kế hoạch mua sắm, đầu tư trang thiết bị dạy học hàng năm. Ngay từ cuối năm học trước, HT đã tổ chức kiểm kê tài sản, khảo sát nhu cầu mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học, tài liệu tham khảo, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu của đơn vị, hiệu trưởng có kế hoạch trang bị, đáp ứng yêu cầu phục vụ tốt cho công tác dạy học. Tổ chức cuộc thi tự làm đồ dùng dạy học trong nhà trường để tăng cường đồ dùng phục vụ cho giảng dạy. Bên cạnh đó, HT khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học phục vụ công tác giảng dạy của mình và sử dụng một cách có hiệu quả đồ dùng dạy học để nâng cao chất lượng bộ môn mình phụ trách.

Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm về việc sử dụng bảo quản thiết bị dạy học được thực hiện

thường xuyên mang lại kết quả cao. Ngay từ cuối năm học trước, HT đã tổ chức kiểm kê tài sản, khảo sát nhu cầu mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học, tài liệu tham khảo,... đồng thời căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu của đơn vị, HT xây dựng kế hoạch trang bị, đáp ứng yêu cầu phục vụ tốt cho công tác dạy học. Tổ chức cuộc thi tự làm đồ dùng dạy học trong nhà trường để tăng cường đồ dùng phục vụ cho giảng dạy. Bên cạnh đó, HT khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học phục vụ công tác giảng dạy của mình và sử dụng một cách có hiệu quả đồ dùng dạy học để nâng cao chất lượng bộ môn mình phụ trách.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, HT quan tâm đến điều kiện hỗ trợ hoạt động giảng dạy của nhà trường, có kế hoạch đầu tư, trang bị, sử dụng và bảo quản có hiệu quả hoạt động này. Tuy nhiên, công tác quản lý, trình độ quản lý của cán bộ quản lý về công tác thư viện, thiết bị, thí nghiệm còn hạn chế. Chưa đề ra được biện pháp, nội quy hữu hiệu cho việc bảo quản, tu sửa và sử dụng thiết bị của cán bộ phụ trách... công tác QL sử dụng, bảo quản các phương tiện dạy học, cơ sở vật chất chưa được quan tâm đúng mức (Mức độ thực hiện ĐTB=2,58, kết quả thực hiện ĐTB=2,49). Kết quả này phù hợp với thực tế còn nhiều vấn đề cần giải quyết: Việc sử dụng có hiệu quả các thiết bị đồ dùng chưa được khai thác đúng mức. Một số thiết bị, đồ dùng được cấp trên phân phối, nhiều lúc không phù hợp thực tế đơn vị hoặc đã lỗi thời, giá trị sử dụng thấp. Nhiều trường có diện tích chật hẹp, thiếu sân chơi, các phòng chức năng, phòng thư viện – thiết bị được bố trí chung với phòng giáo viên, cán bộ chuyên trách thiếu, nên chưa khai thác có hiệu quả hoạt động của phòng thư viện – thiết bị. Việc huy động mọi nguồn lực phục vụ hỗ trợ HỖ ĐH trong nhà trường mặc dù đã thực hiện thường xuyên tuy nhiên kết quả mang lại không cao. Mặc dù nhà trường đã được quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất nhưng do nguồn ngân sách hạn hẹp nên việc mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học hỗ trợ HỖ ĐH chưa đáp ứng được yêu cầu hiện nay nhất là khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy, nhìn chung, việc QL HỖ ĐH 2 buổi/ngày ở các trường TH thành phố Pleiku thời gian qua đã được quan tâm. Các nội dung QL thực hiện khá tốt. Việc QL hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS thực hiện có hiệu quả. Các trường quan tâm công tác bồi dưỡng đội ngũ GV; củng cố và đảm bảo số lượng, từng bước nâng cao chất lượng; cải thiện đáng kể môi trường GD, các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy học không ngừng được củng cố, tăng cường. Công tác kiểm tra, đánh giá HỖ ĐH 2 buổi/ngày được các trường TH duy trì và hoạt động có hiệu quả, bằng nhiều hình thức như kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, chuyên đề. Đặc biệt kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, công tác thi đua, khen thưởng đã được quan tâm, việc xây dựng quy chế và thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo đúng quy định, đảm bảo tính trung thực, khách quan và kích thích GV trong DH 2 buổi/ngày. Tuy vậy, trong QL HỖ ĐH 2 buổi/ngày chưa tạo sự khác biệt về chất lượng và hiệu quả GD, có sự chênh lệch khá lớn giữa các trường. Chương trình, nội dung dạy học 2 buổi/ngày các môn học, tiết học ngoài chương trình chính khóa chưa được kế hoạch hoá, chưa chú trọng theo hướng tiếp cận năng lực người học và nhu cầu HS. Công tác QL HỖ ĐH 2 buổi/ngày của một bộ phận CBQL còn dựa theo kinh nghiệm một cách máy móc, rập khuôn, thiếu tính sáng tạo, khoa học, thực tiễn dẫn đến hiệu quả QL HỖ ĐH còn hạn chế... Xuất phát từ kết quả nghiên cứu thực trạng đòi hỏi các trường TH trên địa bàn thành phố Pleiku cần thực hiện các biện pháp QL đồng bộ từ nhận thức cho đến hành động, phù hợp với tình hình thực tế của các trường và điều kiện của địa phương để nâng cao chất lượng, hiệu quả HỖ ĐH 2 buổi/ngày, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 quy định đánh giá học sinh tiểu học*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Công văn số 3836/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2021 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021–2022*.
- Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Pleiku. (2021). *Báo cáo tổng kết năm học 2020–2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021–2022*. Gia Lai, Việt Nam.
- Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Pleiku. (2022). *Báo cáo tổng kết năm học 2021–2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022–2023*. Gia Lai, Việt Nam.

Current state of 2 sessions/day teaching activities management in Pleiku city, Gia Lai province

Phan Minh Tien¹, Đinh Thị Bửu Hoàng²

¹University of Education, Hue University

²Vo Thi Sau Primary School, Pleiku City, Gia Lai Province

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 20 September 2023

Received in revised form: 01 October 2023

Accepted: 02 December 2023

Published: 20 December 2025

Keywords:

Teaching and learning activities;

2 sessions/day teaching and learning activities;

Vo Thi Sau Primary School;

Pleiku city;

Gia Lai province.

Corresponding author:

Phan Minh Tien

E-mail address:

tienpm58@gmail.com

ABSTRACT

The article presents the results of the study on the current situation of 2 sessions/day teaching and learning activities management in primary schools in Pleiku city, Gia Lai province. The survey results show that, besides the achieved results, the management of 2 sessions/day teaching and learning activities in primary schools in Pleiku city, Gia Lai province still has many limitations and shortcomings. Therefore, their efficiency is not quite high. The research results will provide the administrators of primary schools in Pleiku city, Gia Lai province with practical bases to establish management measures to improve the efficiency of 2 sessions/day teaching and learning activities as well as the quality of teaching and learning at primary Schools in Pleiku City, meet the requirements of implementing the 2018 National Curriculum and educational reform in the current period.